Phụ lục IIIDANH MỤC TTHC MỚI BAN HÀNH, BÃI BỎ LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI

THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

(*Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang*)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

 A. DANH MỤC TTHC MỚI BAN HÀNH

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Lĩnh vực/thủ tục hành chính** | **Cơ chế****giải****quyết** | **Thời hạn giải quyết****(ngày làm việc)** | **Thời hạn giải quyết của các cơ quan (sau cắt giảm)** | **Phí, lệ phí** | **Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích** | **Ghi chú** |
| **Theo quy định** | **sau cắt giảm** | **Công an cấp xã** | **Cơ quan phối hợp/quyết định** | **Tiếp nhận hồ sơ** | **Trả kết quả** |
| 1 | Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện | MC | 03 | 03 | 02 | CT UBND cấp xã: 01 | Không | x | x |  |

 **B. DANH MỤC TTHC BÃI BỎ**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Mã TTHC** | **Lĩnh vực/thủ tục hành chính** | **Cơ chế giải quyết** | **Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích** | **phí, lệ phí** | **Văn bản bãi bỏ TTHC** (Quyết định công bố TTHC, VBQPPL cấp trên) |
| **Tiếp nhận hồ sơ** | **Trả kết quả** |
| 1 | 1.003521 | Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng | MC | x | x | Không | TTHC số 01 mục II Phụ lục số 03 Quyết định 105/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang |

**PHẦN II. NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA TTHC**

*(Theo Quyết định số 470/QĐ-LĐTBXH ngày 03 tháng 6 năm 2022*

*của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)*

**1. Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện**

**1.1. Trình tự thực hiện**

Bước 1: Nộp hồ sơ

- Người nghiện ma túy, người đại diện hợp pháp của người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 4 Điều 28 Nghị định số [116/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/vi-pham-hanh-chinh/nghi-dinh-116-2021-nd-cp-huong-dan-luat-phong-chong-ma-tuy-ve-cai-nghien-ma-tuy-482328.aspx) tại điểm tiếp nhận đăng ký cai nghiện của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú và xuất trình bản chính giấy tờ tùy thân để đối chiếu.

- Đối với trường hợp người bị cơ quan có thẩm quyền xác định là nghiện ma túy thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả xác định nghiện ma túy của cơ quan có thẩm quyền, người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi trở lên (sau đây gọi tắt là người nghiện ma túy) phải đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú. Trường hợp, người không có nơi cư trú ổn định thì đăng ký tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó có hành vi vi phạm pháp luật.

Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí địa điểm, nhân sự tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn việc đăng ký cai nghiện tự nguyện.

- Địa điểm tiếp nhận đăng ký cai nghiện tự nguyện phải có trang thiết bị cần thiết cho việc đón tiếp, lưu hồ sơ đăng ký.

- Người tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, đối chiếu giấy tờ tùy thân và vào sổ đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện theo Mẫu số 23 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, người tiếp nhận hướng dẫn người đăng ký hoàn thiện, bổ sung hồ sơ đăng ký cai nghiện tự nguyện.

Bước 3: Tổ chức thẩm định, quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện/ không quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đăng ký cai nghiện tự nguyện Công an cấp xã có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thẩm định hồ sơ đăng ký cai nghiện, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng. Trường hợp không quyết định cho cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, theo Mẫu số 24 Phụ lục II Nghị định số [116/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/vi-pham-hanh-chinh/nghi-dinh-116-2021-nd-cp-huong-dan-luat-phong-chong-ma-tuy-ve-cai-nghien-ma-tuy-482328.aspx) phải được gửi cho cá nhân, gia đình người cai nghiện, các đơn vị cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và các tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện.

**1.2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại điểm tiếp nhận đăng ký cai nghiện của Ủy ban nhân dân cấp xã.

**1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

***1.3.1. Thành phần hồ sơ***

- Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện của người nghiện hoặc người đại diện hợp pháp theo Mẫu số 22 Phụ lục II Nghị định số [116/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/vi-pham-hanh-chinh/nghi-dinh-116-2021-nd-cp-huong-dan-luat-phong-chong-ma-tuy-ve-cai-nghien-ma-tuy-482328.aspx) ;

- Bản sao Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của cơ quan có thẩm quyền;

- Bản phôtô một trong các loại giấy tờ tùy thân: căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân, hộ chiếu, giấy khai sinh (đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi) của người nghiện ma túy.

**1.3.2. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**1.4. Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Người nghiện ma túy, người đại diện hợp pháp của người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi.

**1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp xã.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về việc cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

**1.8. Lệ phí:** Không.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

- Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện (Mẫu số 22 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP).

- Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng (Mẫu số 24 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 116/2021/NĐ-CP).

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.

**1.11. Căn cứ pháp lý ban hành**

- Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14.

- Nghị định số [116/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/vi-pham-hanh-chinh/nghi-dinh-116-2021-nd-cp-huong-dan-luat-phong-chong-ma-tuy-ve-cai-nghien-ma-tuy-482328.aspx) ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

**Mẫu số 22. Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNCẤP XÃ …………1…………-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| *………* | *2………, ngày … tháng … năm ……* |

**ĐĂNG KÝ CAI NGHIỆN MA TÚY TỰ NGUYỆN**

Kính gửi: UBND ……………………1……………………

**1. Thông tin người đăng ký:**- Họ và tên *(viết in hoa)*: …………………………………………………………….
- Ngày, tháng, năm sinh: ………………………………………………....…………
- Số CCCD/CMND/Hộ chiếu: ……………… ngày cấp ………………… nơi cấp ……………………………………………………………………………………...
- Nơi cư trú: ……………………………………………………………………......
- Số điện thoại: ……………………………………………………………….........
- Quan hệ với người tự nguyện cai nghiện: …………………………3……………
**2. Thông tin người cai nghiện ma túy tự nguyện:**- Họ và tên *(viết in hoa)*: …………………………………………………...........
- Ngày, tháng, năm sinh:…………………………………………………….........
- Số CCCD/CMND/Hộ chiếu: …… ngày cấp ………… nơi cấp ………………

Nơi cư trú: ………………………………………………………………………..
- Điện thoại liên hệ: …………………………………………………………….
**3. Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện với các nội dung sau:**3.1. Địa điểm cai nghiện dự kiến *(lựa chọn và đánh dấu X vào hình thức đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện phù hợp)*:
a) Tự nguyện cai nghiện tại gia đình, cộng đồng □
*(Dự kiến kế hoạch cai nghiện theo điểm 3.3)*b) Tự nguyện cai nghiện tại cơ sở cai nghiện □
*Ghi rõ tên cơ sở cai nghiện: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….*3.2. Thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện dự kiến: ………4……… tháng.
3.3. Dự kiến kế hoạch cai nghiện tự nguyện …5:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT**  | **Nội dung** | **Địa điểm thực hiện** |
| 1 | Xây dựng kế hoạchcai nghiện. | □ Tại gia đình, cộng đồng *(Ghi rõ địa chỉ nhà (tổ, thôn, xóm,bản)*:……………………………………………………□ Tại cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện: *(ghi rõ tên, địa chỉ)*……………………. |
|  |
| 2 | Điều trị cắt cơn,giải độc, điều trị các rối loạn tâm thần. | □ Tại gia đình, cộng đồng *(Ghi rõ địa chỉ nhà (tổ, thôn, xóm,bản)*:………………………………………………....□ Tại cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện: *(ghi rõ tên, địachỉ)*………………………………………… |
| 3 | Phục hồi hành vi,nhân cách. | □ Tại gia đình, cộng đồng *(Ghi rõ địa chỉ nhà (tổ, thôn, xóm, bản)*:………………………..................................□ Tại cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện: *(ghi rõ tên, địachỉ)*……………………………………………………… |
| 4 | Học nghề, dự kiếnkế hoạch hòa nhập | □ Tại gia đình, cộng đồng *(Ghi rõ địa chỉ nhà (tổ, thôn, xóm,bản)*:……………………………………………………………………□ Tại cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện: *(ghi rõ tên, địachỉ)*……………………………………………………………………... |

**4. Cam kết của người cai nghiện ma túy:**

- Thực hiện đúng quy trình, thời gian cai nghiện theo đăng ký.

- Tuân thủ quy định quản lý của UBND cấp xã, hướng dẫn của đơn vị cung cấp Dịch vụ cai nghiện trong quá trình thực hiện kế hoạch cai nghiện ma túy của cá nhân (nếu sử dụng dịch vụ cai nghiện).

- Không sử dụng ma túy dưới bất kỳ hình thức nào.

**5. Cam kết của đại diện gia đình hoặc người đại diện theo pháp luật:**

- Quản lý, hỗ trợ, động viên người cai nghiện ma túy thực hiện kế hoạch cai nghiện theo đăng ký; không để người cai nghiện sử dụng ma túy dưới bất kỳ hình thức nào.
- Tạo điều kiện vật chất, tinh thần để người cai nghiện ma túy phục hồi sức khỏe, tâm lý; thực hiện các biện pháp hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ phù hợp theo quy định của pháp luật về bảo vệ trẻ em tham gia học tập (đối với người dưới 18 tuổi), học nghề, tạo việc làm, sinh kế giúp người cai nghiện hòa nhập cộng đồng, xã hội./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NGƯỜI ĐĂNG KÝ***(Ký, ghi rõ họ tên)* | **ĐẠI DIỆN GIA ĐÌNH***(Ký, ghi rõ họ tên)* | **XÁC NHẬN CỦACÁN BỘ TIẾP NHẬN***(Ký, ghi rõ họ tên)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_
1 Tên Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn
2 Địa danh
3 Ghi rõ là bố, mẹ, vợ, chồng hoặc con ruột
4 Thời gian đăng ký tối thiểu là 06 tháng
5 Trường hợp đăng ký cai nghiện tại cơ sở cai nghiện thì không phải điền điểm 3.3 này.

**Mẫu số 24. Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNCẤP XÃ …………1…………-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| Số: /QĐ-UBND | *………2………, ngày … tháng … năm ……* |

**QUYẾT ĐỊNH
Cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng**

 **CHỦ TỊCH UBND ……………1……………**

 *- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

 *- Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;*

 *-Theo đề nghị của Trưởng Công an xã, phường,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

 **Điều 1.** Cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng đối với:
1. Ông (bà) …………………………3…………………………… Giới tính ………………
Ngày, tháng, năm sinh: ………………………………………………………………….
- Số CCCD/CMND/Hộ chiếu: ……………… ngày cấp ……………… nơi cấp …
- Nơi cư trú: ……………………………………………………………………………………..
2. Thời gian cai nghiện: từ ngày ……/……/………… đến ngày ……/……/…………
**Điều 2.** Giao cho: ………………4……………… và gia đình ông (bà): ………………
5……………… phối hợp hỗ trợ, quản lý ông (bà): ………………2……………… thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện theo đăng ký.
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày …… tháng …… năm ……
Ông/bà có tên tại Điều 1, cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 3;- Lưu: VT Ủy ban nhân dân. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂNCHỦ TỊCH***(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_
1 Tên Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn
2 Địa danh
3 Ghi rõ họ, tên người cai nghiện tự nguyện
4 Ghi rõ họ, tên, đơn vị người được giao quản lý.
5 Ghi rõ họ, tên đại diện gia đình